

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

Bản án số: 35/2025/HS-ST

Ngày: 05/11/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Lan Hương**

Bà **Vũ Thị Thảo**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh**, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: không); sinh ngày 09/01/1996, tại: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: khu Hải H4, phường Móng C1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S và bà Lê Thị M; vợ: Đèo Thị D, con: 02 con, lớn sinh năm 2022 và nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/5/2025, bị tạm giam đến ngày 06/8/2025 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, và cấm đi khỏi nơi cư trú, thời hạn đến ngày 10/11/2025 - có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Anh **Đặng Văn Th**, sinh năm: 1975 và chị **Đặng Thị H**, sinh năm: 1980;

2/Anh **Hoàng Văn Th**, sinh năm: 1988;

- **Người chứng kiến:** Anh **Bùi Văn D**, sinh năm: 1986 - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định nên vào khoảng tháng 3/2025, Nguyễn Văn S thuê người đóng bè mảng gần máy động cơ, không đăng ký, đăng kiểm với cơ quan chức năng, mục đích để vận chuyển hàng hóa trên sông biên giới tại khu Hải H6, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh. Từ đầu tháng 5/2025, Sang được Đặng Văn Th (sinh năm

1975, trú tại khu Hải H3, phường Móng Cái 1) sử dụng tài khoản Wechat tên “thu đ”, Hoàng Văn Th (sinh năm 1988, trú tại khu Hồng K, phường Móng C2) sử dụng tài khoản Wechat tên “luong t”; người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng tài khoản Wechat “cô dung” và người phụ nữ tên S (không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng tài khoản Wechat tên “Trung Quốc” thuê vận chuyển thuốc lá điều có nguồn gốc từ Trung Quốc về Việt Nam với tiền công vận chuyển là 50.000 đồng/cây đối với cây thuốc lá điều to và 37.000 đồng/cây đối với cây thuốc lá điều nhỏ để những người này bán kiếm lời. Từ đó cho đến nay, S đã nhiều lần vận chuyển thuốc lá điều cho những người trên. Cách thức vận chuyển: Th, Th, L và S sẽ tự liên hệ với hai người Trung Quốc tên là A B và A M (không rõ lai lịch, địa chỉ) để đặt mua thuốc lá, sau đó thuê Sang vận chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam. Tại Trung Quốc, Sang đã thuê một người Trung Quốc tên A Chân (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến gặp A Béo và A Múi để nhận hàng với giá 07 NDT (Nhân dân tệ)/cây thuốc lá loại điều to và 05 NDT/cây thuốc lá loại điều nhỏ. Sau khi nhận hàng, A Chân sử dụng bè có gắn động cơ đi đến khu vực gần cảng Trú Sơn, Trung Quốc, cùng lúc đó Sang cũng sử dụng bè có gắn động cơ đi qua sông biên giới đến gặp A Chân tại khu vực này để nhận hàng. Sau đó, Sang sẽ vận chuyển hàng về khu vực bờ kè sông biên giới thuộc khu Hải H6, phường Móng C1 tập kết, chờ cơ hội vận chuyển vào nội địa để giao cho các chủ hàng.

Sáng ngày 09/5/2025, S được Th, Th, L và S nhắn tin qua ứng dụng Wechat thuê vận chuyển thuốc lá về Việt Nam, Sang đồng ý. Sau đó, S gọi vào số điện thoại 18277001317 của A Chân và bảo A Chân đến gặp A Béo, A Múi để lấy hàng thuốc lá và mang ra vùng biển Trung Quốc, cách cảng Trú Sơn, Trung Quốc khoảng 600m để giao hàng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Sang điều khiển bè từ Việt Nam đi sang khu vực vùng biển Trung Quốc, đến điểm hẹn và neo chờ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, A Chân và Sang gặp, giao nhận 06 thùng bìa cát tông chứa thuốc lá điều từ bè của A Chân sang bè của Sang. Sau khi nhận hàng, Sang cho toàn bộ số thuốc lá này vào hai khoang của bè mảng nhựa rồi đi về phía cầu Bắc L2, còn A Chân thì đi về phía cảng Trú Sơn, Trung Quốc. Do trời còn sáng, S sợ bị lực lượng chức năng phát hiện nên không đi về ngay mà neo đậu bè mảng nhựa lại đợi trời tối. Quá trình ngồi chờ, S đã xóa các cuộc gọi giữa Sang với A Chân để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Sang điều khiển bè mảng về khu vực bờ sông biên giới thuộc khu 6, phường Móng C1 để cất giấu hàng, chờ đêm tối sẽ mang đi giao cho các chủ hàng ở Việt Nam. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, khi S đang cất giấu thuốc lá thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Đoàn Biên phòng Hải Hòa phát hiện, bắt quả tang, vật chứng thu giữ của Sang gồm:

- Thu giữ ở khu vực bờ kè sông biên giới 05 thùng bìa cát tông:
- + Thùng bìa cát tông thứ nhất, bên trong chứa 28 cây thuốc lá điều màu vàng nhạt (trên vỏ in hoa văn và chữ nước ngoài) loại 10 bao/cây và 20 cây thuốc lá nhãn hiệu ZHENLONG màu vàng, loại 10 bao/cây.
- + Thùng bìa cát tông thứ hai, bên trong chứa 28 cây thuốc lá điều màu vàng nhạt (trên vỏ in hoa văn và chữ nước ngoài) loại 10 bao/cây và 20 cây thuốc lá nhãn hiệu ZHENLONG màu vàng, loại 10 bao/cây.
- + Thùng bìa cát tông thứ ba, bên trong chứa 48 cây thuốc lá điều màu vàng nhạt (trên vỏ in hoa văn và chữ nước ngoài) loại 10 bao/cây.
- + Thùng bìa cát tông thứ tư, bên trong chứa 39 cây thuốc lá điều màu vàng nhạt (trên vỏ in hoa văn và chữ nước ngoài) loại 10 bao/cây.

+ Thùng bìa cát tông thứ năm, bên trong chứa 30 cây thuốc lá điều màu vàng nhạt (trên vỏ in hoa văn và chữ nước ngoài) loại 10 bao/cây và 01 cây thuốc lá nhãn hiệu YUNYAN màu đỏ, loại 10 bao/cây.

-Thu giữ trên bề mặt nhựa màu trắng, không biển kiểm soát của Sang: 01 thùng bìa cát tông, bên trong chứa 03 cây thuốc lá điều màu vàng nhạt (trên vỏ in hoa văn và chữ nước ngoài) loại 10 bao/cây; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu FURONGWANG màu vàng xám, loại 10 bao/cây và 04 cây thuốc lá nhãn hiệu ZHENLONG kẻ sọc màu nâu đen, loại 10 bao/cây.

Tổng số lượng thuốc lá điều thu giữ của Nguyễn Văn Sang là 2230 bao. Ngoài ra, còn thu giữ của Sang 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng lắp sim số 8613788204171.

Căn cứ tài liệu điều tra, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn Th tại số nhà 17, ngõ 220 đường Trần Quốc T thuộc khu Hải H3, phường Móng C1, thu giữ 12 cây = 120 bao thuốc lá điều, trong đó: 01 cây thuốc lá điều nhãn hiệu ZHENLONG màu đen, loại 10 bao/cây; 01 cây thuốc lá điều nhãn hiệu SHUANGXI màu đỏ loại 10 bao/cây; 02 cây thuốc lá điều nhãn hiệu ZHENLONG màu vàng, loại 10 bao/cây; 08 cây thuốc lá điều màu trắng (trên vỏ có in hoa văn và chữ nước ngoài), loại 10 bao/cây. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn Th không thu giữ tài liệu, đồ vật gì. Ngoài ra, cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Văn Thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng lắp sim số 0388.206.377; Thu giữ của Hoàng Văn Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng lắp sim số 13307806731 và 0962.807.923.

Tại bản Kết luận giám định số 1139/KL-KTHS ngày 15/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các bao thuốc lá điều gửi giám định là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, trên các bao gói đều không dán tem nhập khẩu, không đủ căn cứ để xác định cụ thể do nước nào sản xuất.

Quá trình điều tra, xác định: trong tổng số 2230 bao thuốc lá điều thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn S thì có 960 bao thuốc thùng số 01 và 02 là của người phụ nữ tên Lan, 870 bao thuốc thùng số 03 và 04 là của Đặng Văn Th đặt mua của A Béo, 310 bao thuốc thùng số 05 của Hoàng Văn Th đặt mua của A Múi và 90 bao thuốc thùng số 06 của người phụ nữ tên Sáu. Đối với 120 bao thuốc lá thu giữ tại nhà của Đặng Văn Thu, do Th cùng vợ là Đặng Thị H (sinh năm 1980, trú tại khu Hải H3, phường Móng C1) đặt mua của một số người xách hàng bên Trung Quốc để bán kiếm lời. Hòa không biết và không tham gia cùng Th đặt mua và thuê Sang vận chuyển thuốc lá.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, S khai Sang chưa được nhận tiền công vận chuyển thuốc lá ngày 09/5/2025.

Vật chứng của vụ án: số thuốc lá hoàn lại sau giám định, 01 chiếc bề mặt nhựa và 03 chiếc điện thoại di động chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh để xử lý theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn Th, chị Đặng Thị H, anh Hoàng Văn Th, trong quá trình điều tra có nội dung thể hiện như nội dung vụ án về việc thuê bị cáo Sang vận chuyển thuốc lá thuê.

Người chứng kiến anh Bùi Văn D trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện như nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số: 02/CT - VKSKV6 ngày 09/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn S** về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **15 (mười lăm)** tháng đến **18 (mười tám)** tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Công an và Ủy ban nhân dân phường Móng C1, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 (một) chiếc bề mangle nhựa, không biển kiểm soát, chiều dài 04m, rộng 1,2m, gắn máy nhãn hiệu HONDA GX270.

Trả lại: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng bên trong có gắn sim, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Văn Thu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc bên trong có gắn sim thu giữ của Hoàng Văn Thành.

Tịch thu tiêu hủy: 1.559 bao thuốc lá điều còn lại sau giám định; 01 (một) thẻ sim số 8613788204171.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội. Đánh giá các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người chứng kiến; Kết luận giám

định số 1139/KL-KTHS ngày 15/5/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: ngày 09/5/2025, tại khu vực vùng biển thuộc phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn S có hành vi vận chuyển trái phép 2230 bao thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất với mục đích để nhận tiền công thì bị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, đó là chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm (thuốc lá điếu). Nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi vận chuyển thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất với số lượng lớn cho một số người nhằm mục đích lấy tiền công. Do đó quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, đó là chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm (thuốc lá điếu). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý tài sản, vật chứng vụ án:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 (một) chiếc bè mảng nhựa, không biển kiểm soát, chiều dài 04m, rộng 1,2m, gắn máy nhãn hiệu HONDA GX270 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 1.559 bao thuốc lá điếu còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm và 01 phôi sim không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng bên trong có gắn sim, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Văn Thu; 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone màu bạc bên trong có gắn sim thu giữ của Hoàng Văn Thành không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh Thu và anh Thành.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên A B, A M, A Ch, L và S, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đặng Văn Th, Hoàng Văn Th có hành vi đặt mua và thuê S vận chuyển thuốc lá để bán kiếm lời và Đặng Thị H đặt mua thuốc lá của người khác để bán kiếm lời nhưng số lượng thuốc lá chưa đủ để xử lý hình sự đối với Th, Th và H, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Th, Th và H. Đối với việc S, Th, Th khai nhiều lần Th, Th thuê S vận chuyển thuốc lá nhưng không thu giữ được vật chứng nên không đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S 15 (mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30 (ba mươi)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Giao bị cáo cho Công an và Ủy ban nhân dân phường Móng C1, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 36/LCCC, ngày 10/10/2025 và “Tạm hoãn xuất cảnh” số 48/THXC, ngày 10/10/2025 đã áp dụng đối với bị cáo của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

2. Về xử lý tài sản, vật chứng vụ án:

Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 (một) chiếc bè mảng nhựa, không biển kiểm soát, chiều dài 04m, rộng 1,2m, gắn máy nhãn hiệu HONDA GX270.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 1.559 bao thuốc lá điều còn lại sau giám định, 01 (một) phôi sim.

+ Trả lại: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng bên trong có gắn sim, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Văn Thu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc bên trong có gắn sim thu giữ của Hoàng Văn Thành.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng do Phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Quảng Ninh) quản lý số 08/2026/BB-THADSKV6, ngày 13/10/2025).

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ: khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh; VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an Tp Móng Cái;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng Cái;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của Bị hại;
- Người đại diện theo uỷ quyền của Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lê Thanh Nhàn - Nguyễn Thị Hảo

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Huệ

